

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HSST
Ngày: 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Điện

2. Ông Quàng Ngọc Tiên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Thào A Sùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn P (không có tên gọi khác), sinh năm: 1979 tại tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 03/12; con ông Lò Văn Thông (đã chết) và bà Lò Thị Thum (đã chết); Chung sống như vợ chồng với bà: Lò Thị S, sinh năm 1981, chưa có con.

Tiền án: Theo bản án số: 73/2006/HSST ngày 20/3/2006 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt bị cáo 07 năm tù về tội cướp tài sản. Bản án này chưa được xóa án tích theo khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự.

Theo bản án số: 15/2016/HSST ngày 29/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu xử phạt 07 (Bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong ngày 04/6/2021, bị cáo chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/11/2023 đến ngày 09/12/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Vì Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29/11/2023 Lò Văn P mang theo 1.050.000 đồng một mình đi bộ từ nhà đến khu vực bản N, xã M, huyện Đ tìm mua ma túy về sử dụng thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết tự giới thiệu tên là L đang sử dụng ma túy tại bụi cây ven đường, qua trao đổi, P đã mua được 80 viên Methamphetamine được gói trong túi nilon xanh với giá 1.050.000. Mua bán xong P cất giấu số Methamphetamine vừa mua được vào trong túi áo bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ quay về nhà, khi về đến nhà P đã sử dụng hết 09 viên Methamphetamine, còn 71 viên P tiếp tục cất giấu ở trong túi áo. Đến sáng ngày 30/11/2023 P lấy túi Methamphetamine ra cho vào chiếc tất đeo bên chân phải, rồi điều khiển xe máy honda, Winerx BKS 27N1-132.25 đi đến bản D, xã N, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã N, huyện Đ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy trên.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 túi nilon màu xanh, bên trong có chứa 71 viên nén màu hồng, trên bề mặt tất cả các viên đều có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc loại Winerx, BKS 27N1-132.25, số khung RLHKC 3716MY141887, số máy KC34E1296655.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1645/KL-KTHS, ngày 07/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Viên nén màu hồng thu giữ của Lò Văn P có khối lượng 6,58 gam là Methamphetamine, hoàn lại 4,5 gam.

Ngày 22/01/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số: 64a/QĐ-CQCSĐT trả chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc loại Winerx, BKS 27N1-132.25, số khung RLHKC 3716MY141887, số máy KC34E1296655 cho ông Vì Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông tên là L đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn P do không có thông tin, địa chỉ.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSĐBD ngày 09/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn P về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn P về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ

luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn P từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 4,5 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 túi nilon màu xanh. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Vi Văn H có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc loại Winerx, BKS 27N1-132.25, số khung RLHKC 3716MY141887, số máy KC34E1296655 thuộc sở hữu của ông. Ngày 30/11/2023 ông cho Lò Văn P mượn sử dụng, không biết việc bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Ngày 22/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho ông quản lý, sử dụng. Ông không có ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn P bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 30/11/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định: Vào ngày 30/11/2023 bị cáo Lò Văn P có hành vi cất giấu 6,58 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Không những thế, bản thân bị cáo đã “tái phạm” được xác định trong bản án số: 15/2016/HSST ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Lai Châu, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội cố ý nên bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng định khung là” tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn P về tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249 là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo bất chấp tất cả, cố ý mua tàng trữ trái phép 6,58 gam Methamphetamine sử dụng thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi đó của bị cáo không những tự hủy hoại sức khỏe bản thân mà còn là nguyên nhân gây ra mất trật tự, trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù (lần thứ nhất ngày 20/3/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản”; lần thứ hai ngày 29/01/2016, Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”) đến nay chưa được xóa án tích. Cả hai lần đều đã được giáo dục, cải tạo nhưng bị cáo lại không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, tu dưỡng bản thân sửa đổi lỗi lầm, quay về địa phương sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại cố ý phạm tội như ngày hôm nay, cần xử lý nghiêm bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 4,5 gam Methamphetamine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, 01 túi nilon màu xanh dùng để gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh đen bạc loại Winerx, BKS 27N1-132.25, số khung RLHKC 3716MY141887, số máy KC34E1296655. Quá trình

điều tra làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là ông Vì Văn H, ông H không biết bị cáo P mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 64a/QĐ-CQCSĐT ngày 22/01/2024 trả lại chiếc xe trên cho ông Vì Văn H là đúng theo quy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông dân tộc Mông tên là L đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm g, Điểm o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Văn P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu, tiêu hủy: 4,5 gam Methamphetamine (Còn lại sau giám định); 01 túi nilon màu xanh.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 10/5/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

Chấp nhận cơ quan điều tra công an huyện Đ ra quyết định xử lý vật chứng số 64a/QĐ-CQCSĐT ngày 22/01/2024 trả chiếc xe máy BKS 27N1-132.25, số khung RLHKC 3716MY141887, số máy KC34E1296655 cho ông Vì Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: bản N, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/5/2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2024).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người có QL&NVLQ;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga